

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 14/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tấn Lạc

2. Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn B, sinh năm 1958.

Trú tại: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: Đặng Văn C và bà Trần Thị Y; Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1958 (sống); Con có 04 người: lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền sự: chưa; Tiền án: Ngày 16/02/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2008 đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn S, sinh năm 1959.

Trú tại: Ấp T A, thị trấn T, huyện L, thành phố Cần Thơ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Nh; Vợ: Đinh Thị Hoàng N,

sinh năm 1959; Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2020, có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Thị Hoàng N, sinh năm 1959.

Trú tại: Ấp T A, thị trấn T, huyện L, thành phố Cần Thơ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Đinh Văn B và bà Nguyễn Thị Hai B; Chồng: Lê Văn S, sinh năm 1959; Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955

Địa chỉ: Ấp Tr 4, xã T A, huyện L, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn T, huyện L, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 10/12/2020, S dùng điện thoại di động hiệu Coolpad F129 gọi điện từ số thuê bao 0783817431 đến số thuê bao 0765951753 của B rủ “hôm nay có đi làm không” tức là rủ B đi trộm vỏ máy thì B nói “đi”. Đến khoảng 14 giờ 00 phút, S chưa thấy B đến nhà, gọi điện thì không bắt máy nên S kêu N là vợ của S tiếp tục gọi điện thoại cho B, N biết S rủ B đi trộm, N lấy điện thoại gọi B thì B bắt máy, N hỏi “có vô không” thì B nói đang chạy xe gần tới. Khoảng 15 giờ, B chạy xe đến nhà S, đến 17 giờ thì cả hai bắt đầu đi trộm. S và B khiêng 02 cái máy xăng và mang xuống vỏ bao đựng kiếm cộng lực và đèn pin. S kêu N đưa 500.000 đồng đi đường thì N biết lấy tiền để mua xăng chạy vỏ máy đi trộm, N lấy 500.000 đồng đưa cho B. Sau đó, B chạy vỏ chở S ngồi phía trước rọi đèn pin tìm vỏ máy, trên đường đi có ghé 01 cửa tiệm mua 10 lít xăng. Khoảng 23 giờ 30 phút, B chạy vỏ vào kênh KH8 đến đoạn nhà bà Nguyễn Thị H ở ấp Trường Ninh 4, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thì B và S thấy có 01 chiếc vỏ máy đậu trong trại bên phải hướng đi, đầu chiếc vỏ quay hướng ra, B ghé vào để trộm, B móc sên bôi lên dây xích sắc được khóa bằng ổ khóa ở sau lầy và dây xích sắc được khóa bằng ổ khóa ở mũi vỏ, nhằm mục đích khi cắt xích sắt lấy trộm không gây tiếng động, sau đó B dùng kiếm cộng lực cắt 02 sợi dây xích sắt. Sau khi cắt dây xích sắt thì B đẩy vỏ máy trộm ra ngoài, B chạy vỏ máy trộm, S chạy vỏ máy là phương tiện đi trộm về. B chạy vỏ ra kênh Bảy Ngàn Nhỏ thì máy tắt, trong lúc S và B kè vỏ máy trộm được đi về thì bị lực lượng Công an xã Trường Xuân A, huyện

Thới Lai trên đường tuần tra phát hiện bắt giữ, tạm giữ công cụ phương tiện đi trộm và vỏ máy trộm được có đặc điểm: 01 chiếc vỏ bằng bê ca chiều dài 5,5m, trên mũi có chữ CTC màu đỏ, 01 máy xăng hiệu Yokoda 5,5HP, màu đỏ, bình xăng màu trắng, dàn sắt xi dài 2,64m.

Trong quá trình điều tra, B và S đã khai nhận quá trình quen biết, bàn tính việc đi trộm và đã 04 lần thực hiện trộm vỏ máy trước đó cụ thể:

Khoảng tháng 5/2020, Nguyễn Văn U (Út Hảy) chạy vỏ máy trộm đến nhà S, vỏ có đặc điểm composite màu xanh trắng hiệu KGC, máy xăng có đặc điểm màu trắng không ghi nhãn hiệu, số HP. Cùng ngày, B có chạy xe đi đến ấp Thới Phong, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, tìm người bán vỏ máy để mua dùng làm phương tiện buôn bán khoai lang. B đến nhà S thì gặp U và có tổ chức nhậu, trong lúc nhậu thì U có nói cho B và S biết vỏ máy của mình trộm được ở vùng dưới. Sau đó, U bán vỏ máy cho B với số tiền 6.500.000 đồng. B sử dụng vỏ máy buôn bán khoai lang khoảng 01 tháng không có lời nên nhờ S tìm người mua lại, S có gọi điện cho B chạy vỏ máy đến nhà S bán lại cho 01 người đàn ông lạ mặt khoảng 30 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ, bán vỏ máy với số tiền 7.000.000 đồng.

Vào khoảng tháng 7/2020, U chạy vỏ và máy đến nhà S để nhờ bán, vỏ có đặc điểm composite màu xanh trắng chiều dài 6,8m, trên mũi có chữ KGC màu đỏ; 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ 6.0 HP, dàn sắt xi dài 2,84m, gắn chân vịt 3 cánh, 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ 6.0 HP, dàn sắt xi dài 2,72m gắn chân vịt 2 cánh. U có nói cho S biết là trộm được ở dưới nhưng không biết rõ U trộm ở đâu. Sau đó, S đem 02 cái máy để ở hành lang bên trái nhà con ruột là Lê Phước Q có vách chung nhà S, còn vỏ để trong trại dưới kênh ở phía trước nhà của S.

Vào khoảng tháng 9/2020, khoảng 12 giờ 00 phút, B chạy xe đến nhà S chơi, B thấy có chiếc xe vỏ để trong trại và 02 cái máy xăng để ở nhà Q, B hỏi vỏ máy của ai thì S nói cho B biết là của U trộm được, U gửi S nhờ bán dùng. B nói với S là vỏ máy của tôi bán rồi, thôi tôi với anh lấy vỏ máy của U đi trộm bán kiếm tiền tiêu xài thì S đồng ý. B bàn tính khi đi trộm thì B chạy vỏ, còn S ngồi phía trước gọi đèn pin tìm kiếm vỏ máy để đi trộm nếu trộm được thì đem về nhà S cất giữ, khi nào có người mua thì S gọi điện cho B báo giá, B đồng ý thì bán. B còn bàn tính, người nào xuất tiền ra trước mua công cụ dùng để đi trộm, mua xăng, mua cơm,... thì trừ tiền đó ra, còn lại chia đôi. Sau đó, B rủ S mua cây kiếm cộng lực để cắt dây xích sắt, B chạy xe chở S đi chợ thị trấn Thới Lai mua cây kiếm cộng lực với số tiền 350.000 đồng, S trả tiền. B chạy xe chở S về đến nhà, N thấy hỏi mua cây kiếm làm gì thì B nói cho N biết là “đi ăn trộm chứ mua làm gì” thì N biết là S và B mua kiếm làm công cụ đi trộm và nói “trời ơi đi ăn trộm người ta nữa rồi” rồi bỏ qua nhà Năm Tòng.

Vụ thứ nhất, sau ngày mua kiếm để đi trộm 01 ngày, khoảng 13 giờ, B mang theo 01 đèn pin loại đội đầu rồi chạy xe đến nhà S rủ đi trộm. Khoảng 17 giờ 00 phút,

B và S khiêng 01 máy hiệu Mitsubishi màu đỏ 6.0 HP, dàn sắt xi dài 2,72m gắn chân vịt 2 cánh để dưới vỏ, nhằm mục đích nếu trộm được vỏ mà không có máy thì đem qua chạy về. Sau khi khiêng 02 cái máy và đem theo kiếm cộng lực, đèn pin thì S có kêu N đưa cho S 300.000 đồng thì N có đưa tiền cho S, N hỏi khiêng máy xuống vỏ và lấy tiền đi đâu thì S và B có nói với N là mua xăng chạy vỏ máy đi trộm. Sau đó B chạy vỏ, S ngồi phía trước rọi đèn pin. Khoảng 02 giờ 00 phút, B chạy vỏ vào kênh Bà Đàm thuộc xã Trường Xuân, rẽ phải vào một con kênh, B thấy có vỏ máy đậu trong mương (đường mương thông ra kênh) thì ghé lại, vỏ máy có đặc điểm, vỏ composite màu xanh dài 6m, máy Honda 5,5HP màu đỏ bình xăng màu trắng. B mở dây vỏ được buộc vào cây sào để lấy trộm, sau đó mỗi người chạy 01 máy vỏ về, trên đường về thì S chạy vỏ máy bị hết xăng, S ghé 01 cửa tiệm mua 10 lít xăng đổ vào máy (còn dư lại thì tiếp tục sử dụng chạy vỏ máy đi trộm). Về đến nhà S là khoảng 04 giờ 00 phút sáng, N đã thức dậy mở đèn, N thấy có vỏ máy lạ thì biết là tài sản trộm, N nói “tới số mấy ông rồi, đi ăn trộm của người ta vậy hả”. B kêu N phụ khiêng 01 cái máy lên nhà Q, S buộc dây vỏ rồi cùng B khiêng 01 cái máy lên nhà Q, còn vỏ và vỏ máy trộm để trong trại, sau đó B chạy xe về. Khoảng 03 ngày sau, có người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ họ tên đến nhà S hỏi mua vỏ máy với giá 2.500.000 đồng, S gọi điện cho B báo giá thì B đồng ý bán, người mua đưa tiền cho S thì S đưa tiền cho N cất giữ. Trong ngày, B chạy xe đến nhà S thì S nói trừ tiền mua kiếm, mua xăng là 500.000 đồng, còn 2.000.000 đồng chia cho B 1.000.000 đồng thì B đồng ý. S kêu N lấy 1.000.000 đồng đưa cho B thì N lấy 1.000.000 đồng đưa cho S rồi S đưa lại cho B. Đối với vỏ máy trộm được, qua xác minh chưa tìm được bị hại, chưa thu hồi được tang vật.

Vụ thứ hai, khoảng 02 ngày sau khi bán vỏ máy vụ thứ nhất, khoảng 15 giờ 00 phút, B chạy xe đến nhà S rủ đi trộm, trên đường đi đến chợ thị trấn Thới Lai, B ghé 01 cửa tiệm mua cây dao loại nhỏ với số tiền 15.000 đồng, mang theo khi đi trộm dùng để cắt rác chân vịt. Khoảng 16 giờ 00 phút, B và S khiêng 02 cái máy và đem theo kiếm cộng lực, đèn pin. B chạy vỏ máy còn S ngồi phía trước, đến khuya thì S rọi đèn pin để tìm kiếm vỏ máy lấy trộm. Khoảng 01 giờ 00 phút, B chạy đến cống Bảy Ngàn thuộc xã Trường Xuân A vào 01 con kênh, thấy có chiếc vỏ đậu thì ghé vào lấy trộm, chiếc vỏ trộm loại composite màu xanh, dài khoảng 5m. B mở dây vỏ được buộc vào cây sào ở sau láy và mở dây vỏ được buộc vào cây sào ở mũi vỏ rồi đẩy vỏ trộm ra, do chỉ trộm được vỏ không có máy nên S và B khiêng 01 cái máy qua vỏ lấy trộm, sau đó mỗi người chạy 01 vỏ máy về. Đến nhà S là khoảng 04 giờ 00 phút, N đã thức dậy mở đèn. N thấy có chiếc vỏ lạ thì biết là tài sản trộm. B và S khiêng 02 cái máy lên nhà, N thấy vỏ trộm còn để dưới kênh nên N nói “thôi để cái vỏ (trộm) lên nhà đi, để dưới sông tùm lum, người ta dòm ngó”. N chặt cây chuối làm con lăn và nắm dây mũi vỏ kéo, còn S và B ở hai bên vỏ đẩy lên nhà. B bị té nên chỉ úp vỏ trộm ở bờ kè nhà của S. N cho B mượn 500.000 đồng để khám bệnh, sau đó B

chạy xe về. Khoảng 01 tháng sau, có 02 vợ chồng khoảng 60 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ đến nhà S hỏi mua với số tiền 2.000.000 đồng, đặt cọc 1.000.000 đồng khi nào trả tiền đủ thì lấy vỏ, S gọi điện cho B thì B đồng ý bán, người mua đưa tiền 1.000.000 đồng cho N. Trong ngày, B chạy xe đến nhà S để hỏi cho lấy trước 1.000.000 đồng, S kêu N lấy 1.000.000 đồng đưa cho B thì N lấy tiền đưa cho S rồi S đưa cho B. Vài ngày sau, người mua đến trả thêm 1.000.000 đồng để lấy vỏ về, N nhận tiền rồi cất giữ. Chiếc vỏ này hiện nay chưa tìm được bị hại và chưa thu hồi được tang vật.

Vụ thứ ba, khoảng 33 ngày sau khi bán vỏ máy trộm thứ hai, khoảng 16 giờ B chạy xe đến nhà S rủ đi trộm. Khoảng 19 giờ 00 phút, B và S khiêng 02 cái máy và đem theo kiểm cộng lực, đèn pin. B chạy vỏ máy còn S ngồi phía trước rọi đèn pin tìm kiếm vỏ máy trộm. Khoảng 00 giờ 00 phút, B chạy vỏ vào một con kênh thuộc xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. S và B thấy có vỏ máy đậu trong trại nên ghé vào lấy trộm, vỏ có đặc điểm loại composite màu xanh, chiều dài 6,3m hiệu VTC, máy Honda 5,5HP màu đỏ, bình xăng màu trắng. B lấy kiểm cộng lực cắt dây xích sắt được khóa bằng ổ khóa ở sau lái rồi đẩy vỏ trộm ra, sau đó mỗi người chạy 01 vỏ máy về. Về đến nhà S khoảng 04 giờ, N đã thức dậy mở đèn, N thấy có vỏ máy lạ thì biết là vỏ máy mới trộm được. S và B khiêng 02 cái máy và 01 cái máy trộm được lên nhà, N chặt cây chuối làm con lăn, N nắm dây mũi vỏ kéo còn S và B ở 02 bên vỏ đẩy để đưa lên nhà của Q cất giấu. Đến nay S vẫn chưa bán được vỏ máy trộm.

Vụ thứ tư, khoảng 03 ngày sau vụ trộm thứ ba. Khoảng 15 giờ 30 phút, B chạy xe đến nhà S rủ đi trộm. Khoảng 19 giờ, B và S khiêng 02 cái máy và đem theo kiểm cộng lực và đèn pin. B chạy vỏ máy còn S ngồi phía trước rọi đèn pin để tìm kiếm vỏ máy lấy trộm. Khoảng 00 giờ 00 phút, B chạy vỏ qua chợ Bảy Ngàn vào một con kênh thuộc xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, thấy có vỏ máy đậu trong mương nên ghé lấy trộm, vỏ có đặc điểm loại composite màu xanh trắng chiều dài 7,2m hiệu KGC, máy xăng hiệu Kaerbo màu đỏ đen, bình xăng màu trắng, 5,5HP. B lấy cây kiểm cộng lực cắt dây xích sắt được khóa bằng ổ khóa ở sau lái và cắt dây xích sắt được khóa bằng ổ khóa ở mũi vỏ rồi đẩy vỏ ra khỏi trại. Sau đó mỗi người chạy 01 vỏ máy về. Về đến nhà S là 04 giờ 30 phút, N đã thức dậy mở đèn, N thấy có vỏ máy lạ là biết mới vừa trộm được. S và B khiêng 02 cái máy và 01 cái máy trộm được lên nhà Q, do vỏ bị hư phần mũi và 02 bên be sau lái nên để dưới kênh trong trại. Đến nay S vẫn chưa bán được vỏ máy trộm.

Căn cứ Bản kết luận định giá số 1953/KL.HĐ-ĐG ngày 17 tháng 12 năm 2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Thới Lai kết luận giá trị tài sản:

- 01 chiếc vỏ bằng bê ca chiều dài 5,5m, trên mũi có chữ CTC màu đỏ, đã qua

sử dụng trị giá 2.500.000 đồng; 01 máy xăng hiệu Yokoda 5,5HP, màu đỏ, bình xăng màu trắng, dàn sắt xi dài 2,64m, đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm được là 3.500.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá số 99/KL.HĐ-ĐG ngày 04 tháng 3 năm 2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Thới Lai kết luận giá trị tài sản:

- 01 chiếc vỏ bằng bê ca composite màu xanh chiều dài 6,3 m, hiệu VTC, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng; 01 máy xăng hiệu Honda màu đỏ đen, bình xăng màu trắng 5,5HP, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm được là 3.000.000 đồng.

- 01 chiếc vỏ bằng bê ca composite màu xanh trắng chiều dài 7,2 m, hiệu KGC, đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng; 01 máy xăng hiệu Kaerbo màu đỏ đen, bình xăng màu trắng 5,5HP, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm được là 5.500.000 đồng.

- Đối với 01 chiếc vỏ máy trộm có đặc điểm vỏ composite màu xanh chiều dài 06 m, máy xăng hiệu Honda màu đỏ, bình xăng màu trắng; 01 chiếc vỏ có đặc điểm vỏ composite màu xanh chiều dài 05 m mà B và S khai lấy trộm đã bán được, qua xác minh chưa truy tìm được bị hại và chưa xác định được họ tên được người mua nên chưa định giá được.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 chiếc vỏ composite màu xanh trắng chiều dài 6,8m, trên mũi có chữ KGC màu đỏ; 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ 6.0HP, dàn sắt xi dài 2,84m gắn chân vịt 3 cánh, để sau lầy; 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ 6.0HP, dàn sắt xi dài 2,72m gắn chân vịt 2 cánh S và B dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

- 01 cây kiếm nhỏ màu đen hiệu Meanfast, 01 cò le, 02 chân vịt 3 cánh, 3 chân vịt 2 cánh, 01 cây dao nhỏ, 01 cây kiếm cộng lực không ghi hiệu màu xanh cán xanh dài 750mm; 01 đèn pin màu xám hiệu Dimme của S; 01 đèn pin màu vàng hiệu Lithium B mang theo khi đi trộm.

- 01 cây kiếm cộng lực màu xanh đen hiệu A074118 chiều dài 450mm, 01 mũi neo bằng kim loại, 02 thùng kim loại dùng để che máy xăng.

- 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ đen 6.0HP có gắn dàn lắp bằng kim loại, loại máy cốt xéo.

- 01 điện thoại di động hiệu Coolpad F129; 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu đỏ đen biển số 65G1-009.92; số tiền N giao nộp là 2.500.000 đồng.

- 01 mỏ neo bằng kim loại dài 40cm.

- Riêng đối với 01 chiếc vỏ có đặc điểm composite màu xanh chiều dài 6,3m hiệu VTC; 01 máy Honda 5,5HP màu đỏ, bình xăng màu trắng; 01 chiếc vỏ có đặc điểm composite màu xanh trắng chiều dài 7,2m hiệu KGC; 01 máy xăng hiệu Kaerbo màu đỏ đen, bình xăng màu trắng, 5,5HP, 01 chiếc vỏ bằng bê ca composite màu xanh trắng chiều dài 8,1m, hiệu PVC; 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ 4.0HP, dàn sắt xi dài 2,5m, gắn chân vịt 2 cánh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai tiếp tục quản lý tìm chủ sở hữu để quản lý.

Tại Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTL ngày 22 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố các bị cáo Đặng Văn B, Lê Văn S, Đinh Thị Hoàng N về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo B và S thừa nhận hành vi phạm tội của mình là trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 12/2020, S và B đã thực hiện 05 vụ trộm vỏ máy của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đối với bị cáo N khai nhận biết rõ B và S nhiều lần đi trộm và có đưa tiền làm chi phí để B và S đi xăng, khi trộm được tài sản thì bị cáo N phụ kéo vỏ máy trộm được lên nhà cất giữ, cất giữ và sử dụng tiền bán vỏ máy trộm được.

Bị hại bà H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai có phân tích vai trò, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn B, Lê Văn S, Đinh Thị Hoàng N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng: khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 3, điều 38, điều 58, điều 17 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo S; Xử phạt bị cáo S mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 3, điều 38, điều 58, điều 17 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo B; Xử phạt bị cáo B từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 3, điều 38, điều 58, điều 17 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo N; Xử phạt bị cáo N mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc vỏ composite màu xanh trắng chiều dài 6,8m, trên mũi có chữ KGC màu đỏ; 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ 6.0HP, dàn sắt xi dài 2,84m gắn chân vịt 3 cánh, để sau láy; 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ 6.0HP, dàn sắt xi dài 2,72m gắn chân vịt 2 cánh, tiền Việt Nam 2.500.000 đồng và 01 điện thoại di động.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm nhỏ màu đen hiệu Meanfast, 01 cờ le, 02 chân vịt 3 cánh, 3 chân vịt 2 cánh, 01 cây dao nhỏ, 01 cây kiếm cộng lực không ghi hiệu màu xanh cán xanh dài 750mm; 01 đèn pin màu xám hiệu Dimme của S; 01 đèn pin màu vàng hiệu Lithium B mang theo khi đi trộm, 01 cây kiếm cộng lực màu xanh đen hiệu A074118 chiều dài 450mm, 01 mũi neo bằng kim loại, 02 thùng kim loại dùng để che máy xăng.

Đối với 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ đen 6.0HP có gắn dàn lái bằng kim loại, loại máy cút xéo tại phiên tòa bị cáo S không yêu cầu nhận lại nên đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Đề nghị trả lại cho bị cáo B 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu đỏ đen biển số 65G1-009.92.

Riêng đối với 01 chiếc vỏ có đặc điểm composite màu xanh chiều dài 6,3m hiệu VTC; 01 máy Honda 5,5HP màu đỏ, bình xăng màu trắng; 01 chiếc vỏ có đặc điểm composite màu xanh trắng chiều dài 7,2m hiệu KGC; 01 máy xăng hiệu Kaerbo màu đỏ đen, bình xăng màu trắng, 5,5HP, 01 chiếc vỏ bằng bê ca composite màu xanh trắng chiều dài 8,1m, hiệu PVC; 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ 4.0HP, dàn sắt xi dài 2,5m, gắn chân vịt 2 cánh, đề nghị giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai tiếp tục quản lý tìm chủ sở hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Thới Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố và khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 12/2020, các bị

cáo B và S đã thực hiện tổng cộng 05 vụ trộm cắp tài sản, trong đó lấy trộm được 05 chiếc vỏ bê ca composite, 04 máy xăng các loại với cùng thủ đoạn là lợi dụng đêm khuya, tài sản không người trông coi các bị cáo đã lén lút cắt dây và chạy vỏ máy đem về nhà cất giấu. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã lấy trộm là 16.500.000 đồng. Đối với bị cáo N biết rõ S và B đi trộm cắp tài sản, nên nhiều lần đưa tiền cho S và B mua kiếm cộng lực và mua xăng đi trộm, khi trộm được tài sản đem về thì cùng nhau đem đi cất giấu và giữ tiền bán tài sản vừa trộm được.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản đối chất, Bản kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ thấy phù hợp.

Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý.

Mục đích là muốn có tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã nêu là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, các bị cáo không có nghề nghiệp, vì muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động, làm việc nên bất chấp. Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng, đây là vụ án có đồng phạm các bị cáo B và S có phân công nhiệm vụ rõ ràng, bàn bạc nơi cất giấu, tính toán ăn chia tài sản trộm được và có vai trò ngang nhau. Riêng đối với bị cáo N giúp sức tích cực cho S và B như đưa tiền mua xăng, khiêng tài sản trộm được đi cất giấu nên khi quyết định hình phạt mức án của bị cáo N sẽ thấp hơn hai bị cáo còn lại.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Do các bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo B từng có tiền án về tội trộm cắp tài sản tuy đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu. Đối với bị cáo S, N chưa có tiền án, tiền sự có nhân thân tốt.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để răn đe, cải sửa và phòng ngừa chung. Quá trình nghị án, Hội đồng xét xử có xem xét vai trò, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo vừa để có mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về xử lý tang vật, vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc vỏ composite màu xanh trắng chiều dài 6,8m, trên mũi có chữ KGC màu đỏ; 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ 6.0HP, dàn sắt xi dài 2,84m gắn chân vịt 3 cánh, để sau lầy; 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ 6.0HP, dàn sắt xi dài 2,72m gắn chân vịt 2 cánh, tiền Việt Nam 2.500.000 đồng và 01 điện thoại di động.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm nhỏ màu đen hiệu Meanfast, 01 cờ le, 02 chân vịt 3 cánh, 3 chân vịt 2 cánh, 01 cây dao nhỏ, 01 cây kiếm cộng lực không ghi hiệu màu xanh cán xanh dài 750mm; 01 đèn pin màu xám hiệu Dimme của S; 01 đèn pin màu vàng hiệu Lithium B mang theo khi đi trộm, 01 cây kiếm cộng lực màu xanh đen hiệu A074118 chiều dài 450mm, 01 mũi neo bằng kim loại, 02 thùng kim loại dùng để che máy xăng.

Đối với 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ đen 6.0HP có gắn dàn lớp bằng kim loại, loại máy cút xéo của bị cáo S không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Trả lại cho bị cáo B 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu đỏ đen biển số 65G1-009.92.

Riêng đối với 01 chiếc vỏ có đặc điểm composite màu xanh chiều dài 6,3m hiệu VTC; 01 máy Honda 5,5HP màu đỏ, bình xăng màu trắng; 01 chiếc vỏ có đặc điểm composite màu xanh trắng chiều dài 7,2m hiệu KGC; 01 máy xăng hiệu Kaerbo màu đỏ đen, bình xăng màu trắng, 5,5HP, 01 chiếc vỏ bằng bê ca composite màu xanh trắng chiều dài 8,1m, hiệu PVC; 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ 4.0HP, dàn sắt xi dài 2,5m, gắn chân vịt 2 cánh, giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai tiếp tục quản lý tìm chủ sở hữu.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 58, điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 58, điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B.

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 58, điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn S, Đặng Văn B, Đinh Thị Hoàng N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt:

Lê Văn S 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/12/2020.

Đặng Văn B 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/12/2020.

Đinh Thị Hoàng N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về xử lý tang vật, vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc vỏ composite màu xanh trắng chiều dài 6,8m, trên mũi có chữ KGC màu đỏ; 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ 6.0HP, dàn sắt xi dài 2,84m gắn chân vịt 3 cánh; 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ 6.0HP, dàn sắt xi dài 2,72m gắn chân vịt 2 cánh, tiền Việt Nam 2.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Coolpad F129, số imei:-842000, số thuê bao 0783817431.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm nhỏ màu đen hiệu Meanfast, 01 cờ le, 02 chân vịt 3 cánh, 3 chân vịt 2 cánh, 01 cây dao nhỏ, 01 cây kiếm cộng lực không ghi hiệu màu xanh cán xanh dài 750mm; 01 đèn pin màu xám hiệu Dimme; 01 đèn pin màu vàng hiệu Lithium, 01 cây kiếm cộng lực màu xanh đen hiệu A074118 chiều dài 450mm, 01 mũi neo bằng kim loại, 02 thùng kim loại dùng để che máy xăng.

Trả lại cho bị cáo S 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ đen 6.0HP có gắn dàn lắp bằng kim loại, loại máy cốt xéo.

Trả lại cho bị cáo B 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu đỏ đen biển số 65G1-009.92.

Riêng đối với 01 chiếc vỏ có đặc điểm composite màu xanh chiều dài 6,3m

hiệu VTC; 01 máy Honda 5,5HP màu đỏ, bình xăng màu trắng; 01 chiếc vỏ có đặc điểm composite màu xanh trắng chiều dài 7,2m hiệu KGC; 01 máy xăng hiệu Kaerbo màu đỏ đen, bình xăng màu trắng, 5,5HP, 01 chiếc vỏ bằng bê ca composite màu xanh trắng chiều dài 8,1m, hiệu PVC; 01 máy xăng hiệu Mitsubishi màu đỏ 4.0HP, dàn sắt xi dài 2,5m, gắn chân vịt 2 cánh giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai tiếp tục quản lý tìm chủ sở hữu.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Nguyễn Văn U. Tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo B; điều tra xác minh làm rõ hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo S và N nếu có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Thới Lai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện Thới Lai;
- Chi cục THADS huyện Thới Lai;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Diệp Hoàng Giang